TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 229 /2019/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 11 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 245/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 về việc công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Đào Quang D – Sinh năm 1984;
ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: tổ 1, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai
Chị Vũ Lan A– Sinh năm 1988;
ĐKHKTT: Tổ 1, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai
Nơi ở hiện nay: Tổ 26, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Quang D và chị Vũ Lan A kết hôn vào ngày 26/9/2006 hôn nhân do hai người tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống dẫn đến hai người luôn xảy ra cãi vã lẫn nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không có hạnh phúc. Khi mâu

thuẫn xảy ra nội, ngoại hai bên gia đình đã can thiệp hòa giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được mà ngày càng trở lên trầm trọng. Anh chị sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, mỗi người sống một nơi không ai quan tâm tới ai, không còn quan hệ gì về tình cảm lẫn kinh tế. Anh Đào Quang Dvà Vũ Lan Axét thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Anh Diệp và chị Vũ Lan A đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Đào Quang D và chị Vũ Lan A có với nhau 01 người con chung cháu Đào Hương G, sinh ngày 22/4/2007. Nay ly hôn anh, chị thỏa thuận anh Đào Quang D được quyền nuôi dưỡng cháu Đào Hương G, sinh ngày 22/4/2007 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Vũ Lan A không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về lệ phí việc dân sự: Anh Đào Quang D và chị Vũ Lan A mỗi người phải chịu 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, ngày 01 tháng 11 năm 2019 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đào Quang D và chị Vũ Lan A. Quan hệ hôn nhân giữa anh Đào Quang D và chị Vũ Lan A chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Đào Hương G - sinh ngày 22/4/2007 cho anh Đào Quang D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi. Chị Vũ Lan A tạm thời không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vũ Lan A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

2.Về lệ phí Tòa án: mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm*

mươi ngàn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006385 ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai. Anh Đào Quang D và chị Vũ Lan A đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh (1);
- VKSND TP (2);
- THADSTP (1);
- Người yêu cầu (2);
- UBND phường B, thành phố L.
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Dung